

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

VITAMIN C 500 mg

GMP WHO

VIÊN NANG CỨNG

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa: Acid ascorbic 500 mg
Tá dược: Tinh bột mì, Magnesi stearat.

DẠNG TRÌNH BÀY:

Chai 200 viên nang cứng.

ĐƯỢC LỢC:

Vitamin C là vitamin tan trong nước, rất cần thiết cho sự tạo thành collagen và tu sửa mô trong cơ thể. Ngoài ra, vitamin C còn tham gia trong một số phản ứng oxy hóa - khử, chuyển hóa các chất (tyrosin, acid folic, sắt, carbohydrat, tổng hợp lipid và protein...) và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc. Vitamin C góp phần quan trọng trong chức năng miễn dịch, đề kháng với nhiễm khuẩn, giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Vitamin C được hấp thu dễ dàng sau khi uống. Sự hấp thu vitamin C ở dạ dày - ruột có thể giảm ở người bị tiêu chảy hoặc có bệnh về dạ dày ruột. Nồng độ vitamin C bình thường trong huyết tương khoảng 10 - 20 microgram/ml.
- Vitamin C phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể. Nồng độ vitamin C trong bạch cầu và tiểu cầu cao hơn trong hồng cầu và huyết tương. Khoảng 25% vitamin C gắn kết với protein huyết tương. Thuốc qua được nhau thai và phân bố vào trong sữa mẹ.
- Vitamin C oxy hóa thuận nghịch thành acid dehydroascorbic. Một ít vitamin C chuyển hóa thành những hợp chất không có hoạt tính gồm ascorbic acid-2-sulfat và acid oxalic được bài tiết trong nước tiểu. Lượng vitamin C vượt quá nhu cầu của cơ thể được đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi. Thuốc có thể được loại khỏi cơ thể bằng phương pháp thẩm phân máu.

CHỈ ĐỊNH:

- Acid hóa nước tiểu.
- Test bão hòa trạng thái dinh dưỡng vitamin C.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt men glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD) do có nguy cơ gây thiếu máu tán huyết.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1 g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra tiêu chảy.

- *Thường gặp, ADR > 1/100*
 - Thận: tăng oxalat niệu.
- *Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100*
 - Máu: thiếu máu tan máu.
 - Tim mạch: đỏ bừng, suy tim.
 - Thần kinh trung ương: ngất xỉu, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.
 - Dạ dày - ruột: buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, co thắt cơ bụng, đầy bụng, tiêu chảy.
 - Thần kinh - cơ và xương: đau cạnh sườn.

Hướng dẫn cách xử trí ADR:

Không nên ngừng đột ngột sau khi sử dụng vitamin C liều cao trong thời gian dài để phòng ngừa bệnh scorbut hồi ứng.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

LIỀU LƯỢNG - CÁCH DÙNG:

Liều lượng:

- Acid hóa nước tiểu:

TVTC0009-6

- Trẻ em: 500 mg cách 6 - 8 giờ/lần.
- Người lớn: 4 - 12 g/ngày, chia 3 - 4 lần.
- Test bão hòa trạng thái dinh dưỡng vitamin C: uống acid ascorbic 11 mg/kg, lấy nước tiểu sau 24 giờ để định lượng ascorbat. Nếu bài tiết < 20% tiêu trong 24 giờ được cho là thiếu vitamin C; người bình thường bài tiết > 50% liều.

Cách dùng: Uống thuốc sau bữa ăn.

THẬN TRỌNG:

- Vitamin C có thể gây acid hóa nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystin, sỏi oxalat hoặc thuốc trong đường tiết niệu.
- Tăng oxalat niệu, huyết khối tĩnh mạch sâu có thể xảy ra sau khi dùng liều cao vitamin C. Người bệnh thiếu hụt G6PD dùng liều cao vitamin C có thể bị chứng tan máu.
- Dùng vitamin C liều cao kéo dài có thể dẫn đến hiện tượng nhờn thuốc.
- Phụ nữ có thai: dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hằng ngày chưa thấy có vấn đề gì xảy ra. Tuy nhiên, uống liều lớn vitamin C có thể dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh. Vì vậy cần tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng.
- Phụ nữ cho con bú: thuốc phân bố vào trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, cần tham khảo ý kiến của bác sĩ trước khi sử dụng.
- Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: một số tác dụng không mong muốn của thuốc trên hệ thần kinh trung ương (chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi) có thể làm giảm khả năng tập trung và phản ứng của bệnh nhân. Do đó, bệnh nhân nên sử dụng thuốc thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg vitamin C với 30 mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường da dày ruột.
- Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.
- Vitamin C làm giảm nồng độ fluphenazin huyết tương.
- Sự acid - hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.
- Dùng vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B12. Vì vậy, cần tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B12.
- Vitamin C là một chất khử mạnh nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử.
- Dùng đồng thời vitamin C với desferrioxamine làm tăng bài tiết sắt trong nước tiểu.
- Dùng đồng thời vitamin C với các thuốc kháng acid có chứa nhôm làm tăng bài tiết ion nhôm trong nước tiểu. Vì vậy, không nên dùng thuốc này đồng thời với các thuốc kháng acid, đặc biệt ở những bệnh nhân suy thận.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Triệu chứng: tiêu chảy, buồn nôn, viêm dạ dày, sỏi thận.
- Xử trí: gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi uống liều lớn.

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM

NEU CAN BIET THEM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

TVTC0009-6



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/4, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Hotline: 1800.555.535

E-mail: imp@imexpharm.com